Phụ lục I

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)

TRƯỜNG THCS LÊ THÀNH CÔNG
TỔ SỬ-ĐỊA-GDCD -GDĐP
NHÓM GDCD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN, KHỐI LỚP 6, 7, 8, 9

(Năm học 2025 - 2026)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 30**; Số học sinh: 1 394 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)**: Không**

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 03; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: 00: Đại học: 03; Trên đại học: 00

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 02 ; Khá: 01 ; Đạt: 00 ; Chưa đạt: 00

3. Thiết bị dạy học: *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành Áp dụng cho các bài dạy (đặc biệt là giờ thực hành)	Ghi chú
1	Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, …	1	Dạy trên lớp	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

Không có.

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

Tuần	Bài học	Số tiết (PPCT)	Yêu cầu cần đạt	Nội dung tích hợp ANQP	Hình thức lồng ghép ANQP
1, 2, 3	Bài 1: Tự hào về truyền thống gia đình dòng họ.	3	- Nêu được một số truyền thống của gia đình, dòng họ. - Giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của truyền thống của gia đình, dòng họ. - Biết giữ gìn, phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ bằng những việc làm cụ thể phù hợp.	- Giới thiệu lịch sử và truyền thống của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam.	- Giáo viên cho học sinh xem video hình ảnh về một số dòng họ cá nhân có công trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. - Giáo dục học sinh về lòng tự hào về truyền thống tốt đẹp của gia đình dòng họ.
4, 5	Bài 2: Yêu thương con người	2	- Nêu được khái niệm và biểu hiện của tình yêu thương con người. - Trình bày được giá trị của tình yêu thương con người. - Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người. - Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương con người. - Phê phán những biểu hiện trái với tình yêu thương con người.	- Nội dung lồng ghép: Giới thiệu về các địa danh lịch sử gắn với các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của dân tộc	- Giáo viên cho học sinh xem video hình ảnh giới thiệu về các địa danh lịch sử gắn với các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của dân tộc. - Giáo dục học về lòng yêu thương con người, đất nước, thiên nhiên, địa danh lịch sử và lòng tự hào về lịch sử dân tộc.

			- Phê phán những biểu hiện trái với tình yêu thương con người.		và lòng tự hào về lịch sử dân tộc.
6, 7	Bài 3: Siêng năng, kiên trì	2	- Nêu được khái niệm và biểu hiện của siêng năng, kiên trì. - Nhận biết được ý nghĩa của siêng năng, kiên trì. - Siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hàng ngày. - Đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động. - Quý trọng những người siêng năng, kiên trì; góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng hay nản lòng để khắc phục hạn chế này.		
8, 10, 11	Bài 4: Tôn trọng sự thật	3	- Nhận biết được một số biểu hiện của tôn trọng sự thật. - Hiểu vì sao phải tôn trọng sự thật. - Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm. - Không đồng tình với việc nói dối hoặc che giấu sự thật.		

9	**Kiểm tra đánh giá giữa kì I**	1			
12, 13, 14	Bài 5: Tự lập	3	- Nêu được khái niệm tự lập. - Liệt kê các biểu hiện của người có tính tự lập. - Hiểu được vì sao phải tự lập. - Đánh giá khả năng tự lập của bản thân và người khác. - Tự thực hiện được nhiệm vụ của bản thân trong học tập, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động tập thể ở trường và trong cuộc sống cộng đồng; không dựa dẫm, ỷ lại và phụ thuộc vào người khác.		
15, 17, 18	Bài 6: Tự nhận thức bản thân	3	- Nêu được thế nào là tự nhận thức bản thân. - Nhận biết được ý nghĩa của tự nhận thức bản thân. - Tự nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, vị trí, tình cảm, các mối quan hệ của bản thân. - Biết tôn trọng bản thân. - Xây dựng kế hoạch phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân		

16	**Kiểm tra đánh giá cuối kỳ HKI**	1			
19	Hoàn tất chương trình HKI				
20, 21, 22, 23 (19, 20, 21, 22 chuyên môn)	Bài 7: Ứng phó với tình huống nguy hiểm	4	- Nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em. - Nêu được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm. - Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn.	- Cách đánh mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm.	- Giáo viên cho học sinh xem video hình ảnh, tình huống về cách đánh mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm. - Giáo dục học sinh về đức tính siêng năng, kiên trì và sự sáng tạo trong từng hoàn cảnh, tình huống.
24, 25, 26 (23, 24, 25 chuyên môn)	Bài 8: Tiết kiệm	3	- Nêu được khái niệm của tiết kiệm và biểu hiện của tiết kiệm (thời gian, tiền bạc, điện, nước...) - Hiểu được vì sao phải tiết kiệm. - Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống và học tập. - Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện tiết kiệm của		

			bản thân và những người xung quanh. - Phê phán những biểu hiện của lãng phí.		
27 (26 chuyên môn)	**Kiểm tra đánh giá giữa kỳ II**	1			
28, 29 (27, 28 chuyên môn)	Bài 9: Công dân nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam	2	- Nêu được khái niệm công dân; căn cứ xác định công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Nêu được quy định của Hiến Pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. - Bước đầu thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.		
30, 31 (29, 30 chuyên môn)	Bài 10: Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân Việt Nam	2	- Nêu được những quy định của Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. - Thực hiện được quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân phù hợp với lứa tuổi.	- Giới thiệu lịch sử và truyền thống của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam.	- Giáo viên cho học sinh xem video hoặc tranh ảnh minh họa về tìm hiểu quyền và nghĩa vụ của công dân theo hiến pháp năm 2013; xem hình ảnh thanh niên nô nức lên đường nhập ngũ thực hiện quyền và nghĩa

					vụ của công dân với tổ quốc.
32, 33 (31, 32 chuyên môn)	Bài 11: Quyền cơ bản của trẻ em	2	- Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em. - Nêu dược ý nghĩa của quyền trẻ em và thực hiện quyền trẻ em.		
34 (33 chuyên môn)	**Kiểm tra đánh giá cuối kỳ II**	1			
35, 36 (34, 35 chuyên môn)	Bài 12: Thực hiện quyền trẻ em	2	- Nêu được trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em. - Phân biệt được những hành vi thực hiện đúng và những hành vi vi phạm quyền trẻ em. - Nhận xét, đánh giá việc thực hiện quyền trẻ em của gia đình, nhà trường, cộng đồng. - Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em. - Bày tỏ được nhu cầu để thực hiện tốt hơn quyền trẻ em.		

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa học kỳ 1	45 phút	- Tuần 9 - Tháng 11/2025	+ Nêu được một số truyền thống gia đình, dòng họ. + Giải thích được ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ. + Thực hiện những việc làm cụ thể, phù hợp để phát huy truyền thống gia đình, dòng họ. + Trình bày được khái niệm và biểu hiện của yêu thương con người + Trình bày được khái niệm và biểu hiện của yêu thương con người + Trình bày được giá trị của yêu thương con người. + Đánh giá thái độ thể hiện lòng yêu thương con người của người khác. + Phê phán những biểu hiện trái với yêu thương con người. + Thực hiện những việc làm thể hiện tình yêu thương con người. + Khám phá khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa của siêng năng, kiên trì. + Đánh giá sự siêng năng, kiên trì của bản thân của người khác trong học tập và lao động. + Bày tỏ sự quý trọng người siêng năng, kiên trì . Góp ý cho những người lười biếng, nản lòng để sửa chữa.	Tự luận + trắc nghiệm - 40% điểm nhận biết - 30% điểm thông hiểu - 20% điểm vận dụng - 10% điểm vận dụng cao.

			+ Thực hiện được những việc làm thể hiện đức tính siêng năng, kiên trì trong học tập, lao động và trong cuộc sống.	
Cuối học kỳ 1	45 phút	- Tuần 16 - Tháng 12/2025	+ Nêu được một số truyền thống gia đình, dòng họ. + Giải thích được ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ. + Thực hiện những việc làm cụ thể, phù hợp để phát huy truyền thống gia đình, dòng họ. + Trình bày được khái niệm và biểu hiện của yêu thương con người + Trình bày được khái niệm và biểu hiện của yêu thương con người + Trình bày được giá trị của yêu thương con người. + Đánh giá thái độ thể hiện lòng yêu thương con người của người khác. + Phê phán những biểu hiện trái với yêu thương con người. + Thực hiện những việc làm thể hiện tình yêu thương con người. + Khám phá khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa của siêng năng, kiên trì. + Đánh giá sự siêng năng, kiên trì của bản thân của người khác trong học tập và lao động. + Bày tỏ sự quý trọng người siêng năng, kiên trì. Góp ý cho những người lười biếng, nản lòng để sửa chữa.	Tự luận + trắc nghiệm - 40% điểm nhận biết - 30% điểm thông hiểu - 20% điểm vận dụng - 10% điểm vận dụng cao

			+ Thực hiện được những việc làm thể hiện đức tính siêng năng, kiên trì trong học tập, lao động và trong cuộc sống. + Nêu được một số biểu hiện của tôn trọng sự thật. + Vì sao phải tôn trọng sự thật. + Luôn nói thật với bản thân thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm. + Không đồng tình với việc nói dối hoặc che dấu sự thật. + Nêu được khái niệm của tự lập. + Liệt kê các biểu hiện của tự lập. + Giải thích vì sao phải tự lập. + Đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và của người khác + Tự thực hiện nhiệm vụ của bản thân trong học tập, sinh hoat hằng ngày, hoạt động tập thể ở nhà trường và hoạt động trong cộng đồng, không dựa dẫm, ỷ lai, phụ thuộc vào người khác. + Khám phá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. + Lý giải được tầm quan trọng của việc tự nhận thức của bản thân. + Biết tôn trọng bản thân và những người xung quanh. + Xây dựng kế hoạch phát triển điểm mạnh và hạn chế điểm yếu của bản thân.	
			+ Lý giải được các cách ứng phó với các tình huống nguy hiểm.	Tự luận + trắc nghiệm - 40% điểm nhận biết - 30% điểm thông hiểu

Giữa học kỳ 2	45 phút	- Tuần: 26 - Tháng: 3/2026	+ Thực hành được các cách ứng phó với các tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn. + Khám phá được khái niệm về tiết kiệm và biểu hiện về tiết kiệm. + Lý giải được tầm quan trọng của tiết kiệm. + Nhận xét, đánh giá việc thực hiện tiết kiệm của bản thân và của người khác. + Phê phán những biểu hiện lãng phí trong cuộc sống và trong học tập. + Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống và trong học tập. + Khám phá được khái niệm công dân; căn cứ xác định công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. + Lý giải được các điều kiện xác định quốc tịch, công dân Việt Nam.	- 20% điểm vận dụng - 10% điểm vận dụng cao
Cuối học kỳ 2	45 phút	- Tuần: 33 - Tháng: 5/2026	+ Lý giải được các cách ứng phó với các tình huống nguy hiểm. + Thực hành được các cách ứng phó với các tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn. + Khám phá được khái niệm về tiết kiệm và biểu hiện về tiết kiệm. + Lý giải được tầm quan trọng của tiết kiệm. + Nhận xét, đánh giá việc thực hiện tiết kiệm của bản thân và của người khác. + Phê phán những biểu hiện lãng phí trong cuộc sống và trong học tập. + Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống và trong học tập.	Tự luận + trắc nghiệm - 40% điểm nhận biết - 30% điểm thông hiểu - 20% điểm vận dụng - 10% điểm vận dụng cao

			+ Khám phá được khái niệm công dân; căn cứ xác định công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. + Lý giải được các điều kiện xác định quốc tịch, công dân Việt Nam. + Khám phá được một số quy định của hiến Pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. + Thực hiện một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân . + Nêu được một số quyền cơ bản của trẻ em. + Nêu được ý nghĩa quyền trẻ em và thực hiện quyền trẻ em. + Nêu được trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội về thực hiện quyền trẻ em. + Phân biệt được hành vi thực hiện đúng và hành vi vi phạm quyền trẻ em. + Nhận xét đánh giá được việc thực hiện quyền trẻ em của gia đình, nhà trường và cộng đồng. + Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em. + Bày tỏ được nhu cầu để thực hiện tốt quyền trẻ em.	

Khối 7

3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, …	1	Dạy trên lớp	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

Không có.

II. Kế hoạch dạy học[3]

1. Phân phối chương trình

Tuần	Bài học	Số tiết (PPCT)	Yêu cầu cần đạt	Nội dung tích hợp ANQP	Hình thức lồng ghép ANQP
1, 2	Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương, đất nước.	2	- Nêu được một số truyền thống văn hóa, truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương. - Thực hiện một số việc làm phù hợp để giữ gìn, phát huy truyền thống quê hương. - Phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống của quê hương.	- Giới thiệu hoạt động, hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam.	- Giáo viên cho học sinh xem video, hình ảnh giới thiệu về những người con của quê hương đã có công trong việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.
3, 4	Bài 2: Quan tâm, cảm thông, chia sẻ	2	- Nêu được những biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác. - Hiểu vì sao mọi người phải quan tâm, cảm thông và chia sẻ với nhau. - Thường xuyên có những lời nói, việc làm thể hiện sự		

[3] Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

			quan tâm, cảm thông và chia sẻ với mọi người. - Khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác; phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác.		
5, 6, 7	Bài 3: Học tập tự giác tích cực	3	- Nêu được các biểu hiện của học tập tự giác, tích cực. - Hiểu vì sao phải học tập tự giác, tích cực. - Thực hiện được việc học tập tự giác, tích cực. - Biết góp ý, nhắc nhở những bạn chưa tự giác, tích cực học tập để khắc phục hạn chế này.		
8, 10	Bài 4: Giữ chữ tín	2	- Hiểu được chữ tín là gì, biểu hiện của giữ chữ tín và vì sao phải giữ chữ tín. - Phân biệt được hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín. - Luôn giữ lời hứa với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm. - Phê phán những người không biết giữ chữ tín.		

9	**Kiểm tra đánh giá giữa kì I**	1			
11, 12, 13	Bài 5: Bảo tồn di sản văn hoá	3	Nêu được khái niệm di sản văn hoá và một số loại di sản văn hoá của Việt Nam. - Giải thích được ý nghĩa của di sản văn hoá đối với con người và xã hội. - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với việc bảo vệ di sản văn hoá. - Nhận biết được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo tồn di sản văn hoá. - Liệt kê được các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hoá và cách đấu tranh, ngăn chặn các hành vi đó. - Thực hiện được một số việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ di sản văn hoá.	Một số nội dung về bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia mạng xã hội.	- Giáo viên cho học sinh xem video, hình ảnh về các di sản văn hóa được số hóa và lưu trữ trên mạng internet. - Nhắc nhở học sinh về việc bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia các hoạt động bảo tồn di sản văn hóa trực tuyến.
14, 15	Bài 6: Nhận diện tình huống gây căng thẳng	2	- Nêu được các tình huống thường gây căng thẳng. - Nhận biết được biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng.		

			- Nêu được nguyên nhân và ảnh hưởng của căng thẳng.		
16	**Kiểm tra đánh giá cuối kỳ HKI**	1			
17, 18	Bài 7: Ứng phó với tâm lý căng thẳng	2	- Nêu được cách ứng phó tích cực khi căng thẳng. - Thực hành được một số cách ứng phó tích cực khi căng thẳng.		
19	Hoàn tất chương trình HKI				
20, 21, 22 (19, 20, 21 chuyên môn)	Bài 8: Phòng, chống, bạo lực học đường	3	- Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường; nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường. - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường. - Biết cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường. - Tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường do nhà trường, địa phương tổ chức. - Phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường; sống tự chủ, không	- Một số nội dung về bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia mạng xã hội.	- Giáo viên cho học sinh xem video, hình ảnh về một số hậu quả khi bị khai thác thông tin cá nhân. Giáo dục học sinh về cách bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng xã hội, tránh trở thành nạn nhân của bạo lực mạng. - Hướng dẫn học sinh cách xử lý khi gặp các tình huống bạo lực mạng.

			để bị lôi kéo tham gia bạo lực học đường.		
23, 24, 25 (22, 23, 24 chuyên môn)	Bài 9: Quản lý tiền	3	- Nêu được ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả. - Nhận biết được một số nguyên tắc quản lí tiền có hiệu quả. - Bước đầu biết quản lí tiền và tạo nguồn thu nhập của cá nhân.		
26, 28, 29 (25, 27, 28 chuyên môn)	Bài 10: Nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội	3	- Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến. - Giải thích được nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội.	- Một số nội dung về bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia mạng xã hội.	- Giáo viên cho học sinh xem video, hình ảnh về một số các cách bảo vệ thông tin các nhân và giáo dục học sinh về cách bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng xã hội, tránh trở thành nạn nhân của tội phạm mạng và lừa đảo trực tuyến.
27 (26 chuyên môn)	**Kiểm tra đánh giá giữa kỳ II**	1			

30, 31, 32 (29, 30, 31 chuyên môn)	Bài 11: Phòng chống tệ nạn xã hội	3	- Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. - Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. - Tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức. - Phê phán, đấu tranh với các tệ nạn xã hội và tuyên truyền, vận động mọi người tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội.		
33, 35, 36 (32, 34, 35 chuyên môn)	Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình	3	- Nêu được khái niệm và vai trò của gia đình; quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình. - Nhận xét được việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và của người khác. - Thực hiện được nghĩa vụ của bản thân đối với ông bà, cha mẹ và anh chị em trong gia đình bằng những việc làm cụ thể.		

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa học kỳ 1	45 phút	- Tuần 9 - Tháng 11/2025	HS nắm được nội dung của chủ đề/ bài học từ tuần 1 đến tuần 8. Vận dụng thực hành được các nội dung bài học vào bài tập và tình huống xảy ra trong thực tế cuộc sống. + Nhận biết và thông hiểu: - Nêu được một số truyền thống văn hoá, truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương. - Thực hiện được những việc làm phù hợp để giữ gìn, phát huy truyền thống của quê hương. - Phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của quê hương. - Nêu được những biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác. - Hiểu vì sao mọi người phải quan tâm, cảm thông và chia sẻ với nhau. - Thường xuyên có những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với mọi người. - Khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác; phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác. - Nêu được các biểu hiện của học tập tự giác, tích cực. - Hiểu vì sao phải học tập tự giác, tích cực. - Thực hiện được việc học tập tự giác, tích cực.	Tự luận + trắc nghiệm - 40% điểm nhận biết - 30% điểm thông hiểu - 20% điểm vận dụng - 10% điểm vận dụng cao

			- Biết góp ý, nhắc nhở những bạn chưa tự giác, tích cực học tập để khắc phục hạn chế này. - Hiểu được chữ tín là gì, biểu hiện của giữ chữ tín và vì sao phải giữ chữ tín. - Phân biệt được hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín. - Luôn giữ lời hứa với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm. + Vận dụng: Học sinh nhận xét hành vi của nhân vật trong tình huống và giải thích vì sao? + Vận dụng cao: Học sinh đặt mình là nhân vật trong tình huống để xử lý hành vi nhân vật. Phê phán những người không biết giữ chữ tín.	
Cuối học kỳ 1	45 phút	- Tuần 16 - Tháng 12/2025	HS nắm được nội dung của chủ đề/ bài học từ tuần 1 đến tuần 16. Vận dụng thực hành được các nội dung bài học vào bài tập và tình huống xảy ra trong thực tế cuộc sống. Nhận biết và thông hiểu: - Nêu được một số truyền thống văn hoá, truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương. - Thực hiện được những việc làm phù hợp để giữ gìn, phát huy truyền thống của quê hương. - Phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của quê hương. - Nêu được những biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác. - Hiểu vì sao mọi người phải quan tâm, cảm thông và chia sẻ với nhau.	Tự luận + trắc nghiệm - 40% điểm nhận biết - 30% điểm thông hiểu - 20% điểm vận dụng - 10% điểm vận dụng cao

			- Thường xuyên có những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với mọi người. - Khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác; phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác. - Nêu được các biểu hiện của học tập tự giác, tích cực. - Hiểu vì sao phải học tập tự giác, tích cực. - Thực hiện được việc học tập tự giác, tích cực. - Biết góp ý, nhắc nhở những bạn chưa tự giác, tích cực học tập để khắc phục hạn chế này. - Hiểu được chữ tín là gì, biểu hiện của giữ chữ tín và vì sao phải giữ chữ tín. - Phân biệt được hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín. - Luôn giữ lời hứa với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm. - Phê phán những người không biết giữ chữ tín. - Nêu được khái niệm di sản văn hoá và một số loại di sản văn hoá của Việt Nam. - Giải thích được ý nghĩa của di sản văn hoá đối với con người và xã hội. - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với việc bảo vệ di sản văn hoá. - Nhận biết được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo tồn di sản văn hoá.	

			- Liệt kê được các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hoá và cách đấu tranh, ngăn chặn các hành vi đó. - Thực hiện được một số việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ di sản văn hoá. - Nêu được các tình huống thường gây căng thẳng. - Nhận biết được biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng. - Nêu được nguyên nhân và ảnh hưởng của căng thẳng - Nêu được cách ứng phó tích cực khi căng thẳng. - Thực hành được một số cách ứng phó tích cực khi căng thẳng. + Vận dụng: Học sinh nhận xét hành vi của nhân vật trong tình huống và giải thích vì sao? + Vận dụng cao: Học sinh đặt mình là nhân vật trong tình huống để xử lý hành vi nhân vật.	
Giữa học kỳ 2	45 phút	- Tuần: 26 - Tháng: 3/2026	HS nắm được nội dung của tất cả các chủ đề/ bài học đã học từ bài 8 đến bài 11. Vận dụng thực hành được các nội dung bài học vào bài tập và tình huống xảy ra trong thực tế cuộc sống. + Nhận biết và thông hiểu: - Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường; nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường. - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường. - Biết cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường.	Tự luận + trắc nghiệm - 40% điểm nhận biết - 30% điểm thông hiểu - 20% điểm vận dụng - 10% điểm vận dụng cao

			- Tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường do nhà trường, địa phương tổ chức. - Phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường; sống tự chủ, không để bị lôi kéo tham gia bạo lực học đường. - Nêu được ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả. - Nhận biết được một số nguyên tắc quản lí tiền có hiệu quả. - Bước đầu biết quản lí tiền và tạo nguồn thu nhập của cá nhân. - Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến. - Giải thích được nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội. + Vận dụng: Học sinh nhận xét hành vi của nhân vật trong tình huống và giải thích vì sao? + Vận dụng cao: Học sinh đặt mình là nhân vật trong tình huống để xử lý hành vi nhân vật.	
Cuối học kỳ 2	45 phút	- Tuần: 33	HS nắm được nội dung của tất cả các chủ đề/ bài học đã học từ bài 8 đến bài 12. Vận dụng thực hành được các nội dung bài học vào bài tập và tình huống xảy ra trong thực tế cuộc sống. + Nhận biết và thông hiểu: - Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường; nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường. - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường.	Tự luận + trắc nghiệm - 40% điểm nhận biết - 30% điểm thông hiểu - 20% điểm vận dụng - 10% điểm vận dụng cao

		- Tháng: 5/2026	- Biết cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường. - Tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường do nhà trường, địa phương tổ chức. - Phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường; sống tự chủ, không để bị lôi kéo tham gia bạo lực học đường. - Nêu được ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả. - Nhận biết được một số nguyên tắc quản lí tiền có hiệu quả. - Bước đầu biết quản lí tiền và tạo nguồn thu nhập của cá nhân. - Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến. - Giải thích được nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội. - Nêu được khái niệm và vai trò của gia đình; quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình. - Nhận xét được việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và của người khác. - Thực hiện được nghĩa vụ của bản thân đối với ông bà, cha mẹ và anh chị em trong gia đình bằng những việc làm cụ thể. + Vận dụng: Học sinh nhận xét hành vi của nhân vật trong tình huống và giải thích vì sao? + Vận dụng cao: Học sinh đặt mình là nhân vật trong tình huống để xử lý hành vi nhân vật.	

Khối 8:

3. Thiết bị dạy học: *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, …	1	Dạy trên lớp	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

Không có.

II. Kế hoạch dạy học[4]

1. Phân phối chương trình

Tuần	**Bài học**	**Số tiết (PPCT)**	**Yêu cầu cần đạt**	**Nội dung tích hợp ANQP**	**Hình thức lồng ghép ANQP**
1, 2, 3	Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam	3	- Nhận biết được giá trị các truyền thống của dân tộc Việt Nam. - Nêu được một số truyền thống của dân tộc Việt Nam. - Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam - Đánh giá được hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc thể	- Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.	- Giáo viên cho học sinh xem video, hình ảnh giới thiệu về các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm oanh liệt của dân tộc Việt Nam, nhấn mạnh vai trò của lòng yêu nước và tinh thần đoàn kết toàn dân.

[4] Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

			hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam. - Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn, phát huy truyền thống dân tộc		- Giới thiệu những câu chuyện về các anh hùng dân tộc, những tấm gương hy sinh dũng cảm vì độc lập, tự do của Tổ quốc.
4, 5, 6	Bài 2: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc	3	- Nhận biết được một số biểu hiện của sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. - Hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. - Thể hiện được bằng lời nói và việc làm, thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. - Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hoá.	- Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.	- Giáo viên cho học sinh xem video, hình ảnh giới thiệu về các anh hùng dân tộc tiêu biểu trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, ví dụ như: Trần Hưng Đạo (chống quân Nguyên-Mông) Lê Lợi (chống quân Minh) Quang Trung (chống quân Thanh) Chủ Tịch Hồ Chí Minh (chống Pháp, Mỹ)
7, 8	Bài 3: Lao động cần cù sáng tạo	2	- Nhận biết khái niệm cần cù, sáng tạo trong lao động và một		

			số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động. - Hiểu được ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động. - Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân - Trân trọng những thành quả lao động; quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động; phê phán những biểu hiện chây lười, thụ động trong lao động.		
10, 11	Bài 4: Bảo vệ lẽ phải	2	- Nhận biết được một số cách đơn giản về sự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải. - Nêu được một số cách để bảo vệ lẽ phải. - Thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi. - Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lẽ phải; phê phán những thái độ, hành vi không bảo vệ lẽ phải.	- Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.	- Giáo viên cho học sinh xem video, hình ảnh về các anh hùng dân tộc đã dũng cảm đứng lên bảo vệ lẽ phải. Ví dụ: Trần Quốc Toản với câu nói "Ta thà về không còn gì, chứ không chịu về tay không" khi không được vua cho dự bàn việc nước.
9	**Kiểm tra đánh giá giữa kì I**	1			

12, 13, 14	Bài 5: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	3	- Nhận biết được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên; một số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Nêu được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Thực hiện được việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi. - Phê phán, đấu tranh với những hành vi gây ô nhiễm môi trường và phá hoại tài nguyên thiên nhiên.		
15, 17, 18	Bài 6: Xác định mục tiêu cá nhân	3	- Nhận biết được thế nào là mục tiêu cá nhân; các loại mục tiêu cá nhân. - Hiểu vì sao phải xác định mục tiêu cá nhân. - Nêu được cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.		

			- Xây dựng được mục tiêu cá nhân của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đó.		
16	**Kiểm tra đánh giá cuối kỳ HKI**	1			
19	Hoàn tất chương trình HKI				
20, 21, 22, 23 (19, 20, 21, 22 chuyên môn)	Bài 7: Phòng, chống, bạo lực gia đình	4	- Kể được các hình thức bạo lực gia đình phổ biến. - Phân tích được tác hại của hành vi bạo lực gia đình đối với cá nhân, gia đình và xã hội. - Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình. - Biết cách phòng, chống bạo lực gia đình. - Phê phán các hành vi bạo lực gia đình trong gia đình và cộng đồng.		
24, 25, 26 (23, 24, 25 chuyên môn)	Bài 8: Lập kế hoạch chi tiêu	3	- Nhận biết được sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu. - Nêu được cách lập kế hoạch chi tiêu. - Lập được kế hoạch chi tiêu và tạo thói quen chi tiêu hợp lí. - Giúp đỡ bạn bè, người thân lập kế hoạch chi tiêu hợp lí.		

27 (26 chuyên môn)	**Kiểm tra đánh giá giữa kỳ II**	1			
28, 29, 30, 31 (27, 28, 29, 30 chuyên môn)	Bài 9: Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại	4	- Nhận biết được trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. - Nhận biết được tên một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại; nhận diện được một số nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại. - Trình bày được hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại. - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. - Thực hiện được việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. - Nhắc nhở, tuyên truyền người thân, bạn bè chủ động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.	- Giới thiệu một số mốc quốc giới. - Tác hại của tệ nạn xã hội tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội.	- Giáo viên cho học sinh xem video, hình ảnh về một số mốc quốc giới. - Nhấn mạnh rằng việc bảo vệ mốc quốc giới là bảo vệ an ninh biên giới, phòng ngừa các nguy cơ xâm nhập, buôn lậu vũ khí, chất nổ, chất độc hại. Giáo viên cho học sinh xem video, hình ảnh về tệ nạn xã hội. - Giáo dục học sinh về tệ nạn xã hội như ma túy, cờ bạc, rượu chè có thể dẫn đến việc sử dụng vũ khí, chất nổ, chất độc hại một cách thiếu

					kiểm soát, gây ra tai nạn.
32, 33, 35, 36 (31, 32, 34, 35 chuyên môn)	Bài 10: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân	4	- Nhận biết được tầm quan trọng của lao động đối với đời sống con người. - Hiểu được một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân, lao động chưa thành niên. - Nêu được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động; lập được hợp đồng lao động có nội dung đơn giản giữa người sử dụng lao động và người lao động. - Tích cực, chủ động tham gia lao động ở gia đình, trường, lớp và cộng đồng phù hợp lứa tuổi.	- Tác hại của tệ nạn xã hội tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội.	- Giáo viên cho học sinh xem video, hình ảnh về hậu quả của tệ nạn xã hội. - Tệ nạn xã hội như ma túy, cờ bạc, rượu chè làm suy giảm sức khỏe, tinh thần của người lao động, ảnh hưởng đến năng suất lao động.
34 (33 chuyên môn)	**Kiểm tra đánh giá cuối kỳ II**	1			

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa học kỳ 1	45 phút	- Tuần 9	- Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.	Tự luận + trắc nghiệm - 40% điểm nhận biết

		- Tháng 11/2025	- Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn, phát huy truyền thống dân tộc - Hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. - Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hoá. - Thể hiện được bằng lời nói và việc làm, thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. - Một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động. - Trân trọng những thành quả lao động; quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động; phê phán những biểu hiện chây lười, thụ động trong lao động.	- 30% điểm thông hiểu - 20% điểm vận dụng - 10% điểm vận dụng cao
Cuối học kỳ 1	45 phút	- Tuần 16 - Tháng 12/2025	- Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam. - Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn, phát huy truyền thống dân tộc - Hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. - Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hoá. - Thể hiện được bằng lời nói và việc làm, thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. - Một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động.	Tự luận + trắc nghiệm - 40% điểm nhận biết - 30% điểm thông hiểu - 20% điểm vận dụng - 10% điểm vận dụng cao

			- Trân trọng những thành quả lao động; quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động; phê phán những biểu hiện chây lười, thụ động trong lao động. - Thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi. - Nêu được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Thực hiện được việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.	
Giữa học kỳ 2	45 phút	- Tuần: 26 - Tháng: 3/2026	- Kể được các hình thức bạo lực gia đình phổ biến. - Biết cách phòng, chống bạo lực gia đình. - Phê phán các hành vi bạo lực gia đình trong gia đình và cộng đồng. - Lập được kế hoạch chi tiêu và tạo thói quen chi tiêu hợp lí.	Tự luận + trắc nghiệm - 40% điểm nhận biết - 30% điểm thông hiểu - 20% điểm vận dụng - 10% điểm vận dụng cao
Cuối học kỳ 2	45 phút	- Tuần: 33 - Tháng: 5/2026	- Kể được các hình thức bạo lực gia đình phổ biến. - Biết cách phòng, chống bạo lực gia đình. - Phê phán các hành vi bạo lực gia đình trong gia đình và cộng đồng. - Lập được kế hoạch chi tiêu và tạo thói quen chi tiêu hợp lí. - Trình bày được hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại. - Thực hiện được việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.	Tự luận + trắc nghiệm - 40% điểm nhận biết - 30% điểm thông hiểu - 20% điểm vận dụng - 10% điểm vận dụng cao

			- Nhắc nhở, tuyên truyền người thân, bạn bè chủ động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.	

Khối 9:

3. Thiết bị dạy học: *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy tính, tranh, hình ảnh, poster, …	1	Dạy trên lớp	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

Không có.

II. Kế hoạch dạy học[5]

1. Phân phối chương trình

Tuần	Bài học	Tiết PPCT	Yêu cầu cần đạt	Nội dung tích hợp ANQP	Hình thức lồng ghép ANQP
1, 2, 3	Bài 1: Sống có lí tưởng	3	- Nêu được khái niệm sống có lý tưởng. - Giải thích được ý nghĩa của việc sống có lý tưởng. - Nhận biết được lý tưởng sống của thanh niên Việt Nam. - Xác định được lý tưởng sống của bản thân và nỗ lực học tập, rèn luyện theo lý tưởng.	- Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	- Giáo viên cho học sinh xem video hoặc tranh ảnh về trách nhiệm của thanh niên tham gia xây dựng bảo vệ tổ quốc qua các thời kì. - Ví dụ minh họa một trong những lí

[5] Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

					tưởng của thanh niên là xây dựng và bảo vệ tổ quốc
4, 5	Bài 2: Khoan dung	2	- Nêu được khái niệm khoan dung và biểu hiện của khoan dung. - Nhận biết được giá trị của khoan dung. - Thực hiện những việc làm thể hiện sự khoan dung trong những tình huống cụ thể, phù hợp với lứa tuổi. - Phê phán các biểu hiện thiếu khoan dung.		
6, 7, 8	Bài 3: Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng	3	- Hiểu được thế nào là hoạt động cộng đồng; nêu được một số hoạt động cộng đồng. - Giải thích được sự cần thiết phải tham gia các hoạt động cộng đồng. - Nhận biết được trách nhiệm của học sinh trong việc tham gia vào các hoạt động cộng đồng. - Tham gia tích, cực tự giác các hoạt động chung của cộng đồng phù hợp với lứa tuổi do lớp, trường, địa phương tổ chức.	- Một số hình ảnh về phát triển kinh tế, xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh;	- Giáo viên cho học sinh xem video hoặc tranh ảnh, tình huống tham gia phát triển kinh tế, xã hội, giữ gìn an ninh trật tự địa phương.

			- Phê phán biểu hiện thờ ơ thiếu trách nhiệm với các hoạt động cộng đồng.		
9	**Kiểm tra đánh giá giữa học kỳ I**	1			
10, 11	Bài 4: Khách quan và công bằng	2	- Nhận biết được những biểu hiện của khách quan, công bằng. - Hiểu được ý nghĩa của khách quan, công bằng; tác hại của sự thiếu khách quan, công bằng. - Thể hiện được thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống hằng ngày. - Phê phán biểu hiện không khách quan, công bằng.		
12, 13, 14	Bài 5: Bảo vệ hòa bình	3	- Nêu được thế nào là hòa bình và bảo vệ hòa bình; các biểu hiện của hòa bình. - Giải thích được vì sao cần phải bảo vệ hòa bình. - Nhận ra được những biện pháp để thúc đẩy và bảo vệ hòa bình. - Biết lựa chọn và tham gia những hoạt động phù hợp để bảo vệ hòa bình. - Phê phán xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa.	- Hậu quả của các cuộc chiến tranh xâm lược đối với dân tộc Việt Nam - Giới thiệu một số bài hát ca ngợi truyền thống vẻ vang của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam	- Giáo viên cho học sinh xem video hoặc tranh ảnh về hậu quả của chiến tranh qua các thời kì. - Giáo viên giới thiệu và cho học sinh nghe 1 số bài hát ca ngợi truyền thống vẻ vang của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam

					- Giáo dục học sinh về tình yêu hòa bình và quê hương đất thông qua các video, hình ảnh và bài hát.
15, 17, 18	Bài 6: Quản lí thời gian hiệu quả	3	- Hiểu được thế nào là quản lý thời gian hiệu quả. - Nhận biết được sự cần thiết phải quản lý thời gian hiệu quả. - Nêu được cách quản lý thời gian hiệu quả. - Thực hiện kỹ năng quản lý thời gian hiệu quả.		
16	**Kiểm tra đánh giá cuối HKI**	1			
19	Hoàn tất chương trình HK I				
20, 21, 22, 23 (19, 20, 21, 22 chuyên môn)	Bài 7: Thích ứng với thay đổi	4	- Nêu được một số thay đổi có khả năng xảy ra trong cuộc sống của bản thân và gia đình. - Nhận biết được ý nghĩa của việc thích ứng trước những thay đổi trong cuộc sống. - Nêu được các biện pháp để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống.		

			- Thích ứng được với một số thay đổi (nếu có) trong cuộc sống của bản thân.		
24, 25, 26 (23, 24, 25 chuyên môn)	Bài 8: Tiêu dùng thông minh	3	- Nhận biết được thế nào là tiêu dùng thông minh;lợi ích của tiêu dùng thông minh. - Đánh giá được các hành vi tiêu dùng thông minh và kém thông minh. - Nêu được các cách tiêu dùng thông minh. - Thực hiện được hành vi tiêu dùng thông minh trong một số tình huống cụ thể. - Khích lệ, giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành người tiêu dùng thông minh.		
27 (26 chuyên môn)	**Kiểm tra đánh giá giữa học kỳ II**	1			
28, 29, 30, 31 (27, 28, 29, 30 chuyên môn)	Bài 9: Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí	4	- Nêu được khái niệm vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. - Nêu được ý nghĩa của trách nhiệm pháp lý. - Phân tích đánh giá được các hành vi vi phạm pháp luật và	- Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	- Giáo viên cho học sinh xem video tranh ảnh, thanh niên nô nức lên đường nhập ngũ thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân với tổ quốc.

			trách nhiệm pháp lý trong một số tình huống cụ thể. - Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật tích cực ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật.		
32, 33, 35, 36 (31, 32, 34, 35 chuyên môn)	Bài 10: Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế	4	- Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. - Phân tích đánh giá được hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. - Nhận biết được trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. - Vận động gia đình người thân thực hiện tốt quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.	- Một số hình ảnh về phát triển kinh tế, xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh;	- Giáo viên cho học sinh xem video, hình ảnh về sự phát triển kinh tế, xã hội, các hoạt động về an ninh quốc phòng, giáo dục học sinh về tác dụng của thuế và nghĩa vụ của công dân trong việc đóng thuế.
34 (33 chuyên môn)	**Kiểm tra đánh giá cuối HKII**	1			

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa học kỳ 1	45 phút	- Tuần 9	HS nắm được nội dung của các bài 1, 2, 3. Vận dụng thực hành được các nội dung bài học vào	Tự luận + trắc nghiệm - 40% điểm nhận biết

		- Tháng 11/2025	bài tập và tình huống xảy ra trong thực tế cuộc sống. Cụ thể: - Nêu được khái niệm sống có lí tưởng. - Giải thích được ý nghĩa của việc sống có lí tưởng. - Nhận biết được lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam. - Nêu được khái niệm khoan dung và biểu hiện của khoan dung. - Có phẩm chất trách nhiệm thể hiện ở sự khoan dung, tha thứ với những sai lầm của người khác để cùng nhau sống tốt đẹp hơn. - Hiểu được thế nào là hoạt động cộng đồng, nêu được một số hoạt động cộng đồng - Giải thích được sự cần thiết phải tham gia các hoạt động cộng đồng - Nhận biết được những biểu hiện khách quan, công bằng. - Hiểu được ý nghĩa của khách quan, công bằng, tác hại của sự thiếu khách quan, công bằng. - Trung thực: Có thái độ và hành động khách quan, công bằng trong cuộc sống. - Trách nhiệm: Có trách nhiệm về lời nói và hành vi của mình trong học tập và trong cuộc sống.	- 30% điểm thông hiểu - 20% điểm vận dụng - 10% điểm vận dụng cao
Cuối học kỳ 1	45 phút	- Tuần 16 - Tháng 12/2025	Học sinh nắm được nội dung của các bài 1, 2, 3, 4, 5, 6. Vận dụng thực hành được các nội dung bài học vào bài tập và tình huống xảy ra trong thực tế cuộc sống. Cụ thể: * Bài 1	Tự luận + trắc nghiệm - 40% điểm nhận biết - 30% điểm thông hiểu - 20% điểm vận dụng

			- Nêu được khái niệm sống có lí tưởng. - Giải thích được ý nghĩa của việc sống có lí tưởng. - Nhận biết được lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam. * Bài 2: - Nêu được khái niệm khoan dung và biểu hiện của khoan dung. - Nhận biết được giá trị của khoan dung. - Có phẩm chất trách nhiệm thể hiện ở sự khoan dung, tha thứ với những sai lầm của người khác để cùng nhau sống tốt đẹp hơn. * Bài 3: - Hiểu được thế nào là hoạt động cộng đồng, nêu được một số hoạt động cộng đồng - Giải thích được sự cần thiết phải tham gia các hoạt động cộng đồng - Nhận biết được trách nhiệm của HS trong việc tham gia vào các hoạt động cộng đồng. - Nhân ái và trách nhiệm trong việc tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng - Có trách nhiệm, trung thực và không ngừng sáng tạo trong việc tham gia các hoạt động cộng đồng. * Bài 4: - Nhận biết được những biểu hiện khách quan, công bằng. - Hiểu được ý nghĩa của khách quan, công bằng, tác hại của sự thiếu khách quan, công bằng.	- 10% điểm vận dụng cao

			- Có thái độ và hành động khách quan, công bằng trong cuộc sống. - Có trách nhiệm về lời nói và hành vi của mình trong học tập và trong cuộc sống * Bài 5: - Nêu được thế nào là hoà bình và bảo vệ hoà bình; các biểu hiện của hoà bình. - Giải thích được vì sao cần phải bảo vệ hoà bình. - Nhận ra được những biện pháp để thúc đẩy và bảo vệ hoà bình. - Yêu nước, nhân ái và trách nhiệm trong việc bảo vệ hoà bình. - Chăm chỉ, tích cực, tự giác tham gia các hoạt động việc bảo vệ hoà bình phù hợp với lứa tuổi. - Có trách nhiệm trong việc việc bảo vệ hoà bình. * Bài 6: - Hiểu được thế nào là quản lí thời gian hiệu quả. - Nhận biết được sự cần thiết phải quản lí thời gian hiệu quả. - Nêu được cách quản lí thời gian hiệu quả. - Có trách nhiệm trong việc quản lí thời gian để đạt hiệu quả trong học tập, công việc và cuộc sống. - Chăm chỉ, luôn vươn lên để đạt kết quả tốt trong học tập, lao động và các hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi - Có trách nhiệm trong việc xác định quản lí thời gian cá nhân.	

Giữa học kỳ 2	45 phút	- Tuần: 26 - Tháng: 3/2026	Học sinh nắm được nội dung của các bài 7, 8, 9. Vận dụng thực hành được các nội dung bài học vào bài tập và tình huống xảy ra trong thực tế cuộc sống. Cụ thể: * Bài 7: - Nêu được một số thay đổi có khả năng xảy ra trong cuộc sống của bản thân và gia đình. - Nhận biết được ý nghĩa của việc thích ứng trước những thay đổi trong cuộc sống. - Nêu được các biện pháp để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống. * Bài 8: - Nhận biết được thế nào là tiêu dùng thông minh; lợi ích của tiêu dùng thông minh. - Nêu được các cách tiêu dùng thông minh. - Có trách nhiệm trong việc thực hiện tiêu dùng thông minh và giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành người tiêu dùng thông minh. * Bài 9: - Nêu được khái niệm vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí; các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí. - Nêu được ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí - Có thái độ nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, có ý thức tích cực trong việc ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật.	Tự luận + trắc nghiệm - 40% điểm nhận biết - 30% điểm thông hiểu - 20% điểm vận dụng - 10% điểm vận dụng cao
Cuối học kỳ 2	45 phút	- Tuần: 33 - Tháng: 5/2026	Học sinh nắm được nội dung của các bài 7, 8, 9, 10. Vận dụng thực hành được các nội dung bài	Tự luận + trắc nghiệm - 40% điểm nhận biết - 30% điểm thông hiểu

			học vào bài tập và tình huống xảy ra trong thực tế cuộc sống. Cụ thể: * Bài 7: - Nêu được một số thay đổi có khả năng xảy ra trong cuộc sống của bản thân và gia đình. - Nhận biết được ý nghĩa của việc thích ứng trước những thay đổi trong cuộc sống. - Nêu được các biện pháp để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống. - Có trách nhiệm với cuộc sống của bản thân và những người xung quanh, hỗ trợ người gặp khó khăn trước những thay đổi trong hoàn cảnh sống. * Bài 8: - Nhận biết được thế nào là tiêu dùng thông minh; lợi ích của tiêu dùng thông minh. - Nêu được các cách tiêu dùng thông minh. - Giúp đỡ bạn bè, người thân lập kế hoạch tiêu dùng thông minh. * Bài 9: - Nêu được khái niệm vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí; các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí. - Nêu được ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí. - Trách nhiệm: Có thái độ nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, có ý thức tích cực trong việc ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật.	- 20% điểm vận dụng - 10% điểm vận dụng cao

			- Nhân ái: Trân trọng danh dự, sức khoẻ của mình và người khác; không đồng tình với các hành vi vi phạm pháp luật * Bài 10: - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. - Nhận biết được trách nhiệm công dân trong việc thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. - Chăm chỉ: Tích cực, chủ động tham gia tìm hiểu các hoạt động liên quan đến quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế phù hợp với lứa tuổi. - Trách nhiệm: trong việc thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế, tích cực vận động gia đình, người thân thực hiện tốt quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.	

3. Tổ chức dạy học qua internet: ***Khối 6, 7, 8 , 9.***

STT	Nội dung/chuyên đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức thực hiện (4)	Công cụ/phần mềm (5)
1					

III. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn

1. Khối lớp: ; Số học sinh:

STT	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Số tiết	Thời điểm	Địa điểm	Chủ trì	Phối hợp	Điều kiện thực hiện

	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1								
2								
...								

2. Khối lớp: .....; Số học sinh:.....

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1								
2								
...								

3. Khối lớp: .....; Số học sinh:.....

IV. Sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn

Thực hiện thông tư 32/2018/TT- BGDĐT ngày 26/12/2018 về thông tư ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Tham gia đầy đủ bồi dưỡng giáo viên thực hiện chương trình phổ thông năm 2018.

Xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá thiết bị dạy học hiện có so với chuẩn, đề xuất mua sắm đảm bảo đủ nhu cầu giảng dạy và học tập của học sinh

Lựa chọn, đề xuất danh mục xuất bản sản phẩm tham khảo tối thiểu liên quan đến môn học/lớp học, hoạt động giáo dục.

Căn cứ văn bản số 5512 /BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường;

Xây dựng các phụ lục I về khung kế hoạch dạy học môn học của tổ chuyên môn, phụ lục II về khung kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn, Phụ lục III về khung kế hoạch giáo dục của giáo viên, Phụ lục IV về khung kế hoạch bài dạy. Đánh giá bài dạy theo Phụ lục V về mẫu phiếu đánh giá bài dạy.

Thực hiện kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ, xếp loại học sinh đúng quy định và thông tư 22 của BGDĐT.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra định kì theo ma trận và viết câu hỏi phục vụ ma trận đề. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (thực hành) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh, giáo viên và nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

Nghiêm túc nghiên cứu và thực hiện các văn bản chỉ đạo của ngành, Sở GD&ĐT, bộ môn, xây dựng kế hoạch phù hợp.

Tích cực bồi dưỡng trau dồi kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và kĩ năng sư phạm đáp ứng cho nhu cầu dạy học theo tinh thần đổi mới.

Đẩy mạnh các động tham quan ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm giúp các em nhận thức đúng các kiến thức đã học và biết áp dụng những kiến thức vào cuộc sống.

Hướng dẫn học sinh hoạt động theo từng chủ điểm hàng tháng với nhiều nội dung phong phú, đa dạng nhằm hình thành kỹ năng sống cho học sinh.

Mỗi tháng thực hiện một chủ đề ngoại khóa toàn trường theo kế hoạch ngoại khóa nhà trường.

Căn cứ Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng;

Trường cử giáo viên học đại học để đảm bảo đúng chuẩn theo Luật giáo dục, khuyến khích giáo viên học trên chuẩn. Cán bộ quản lí, giáo viên tham gia học bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Các tổ chuyên môn thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

Thực hiện sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, 2 lần vào tuần 1, 3 của tháng.

Định kì sinh hoạt chuyên môn để xây dựng bài học minh họa, tổ chức dạy học và dự giờ để phân tích, rút kinh nghiệm giờ dạy dựa trên phân tích hoạt động học của học sinh.

V. Các nội dung khác

1. Triển khai văn bản 5636/GDĐT-GDTrH về xây dựng, sử dụng kho học liệu số

Tăng cường xây dựng và sử dụng kho học liệu số toàn ngành, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung và đóng góp vào hệ tri thức Việt số hoá quốc gia tại địa chỉ LMS360.vn.

Sinh hoạt chuyên môn để cụ thể hoá tiêu chí 4 mức độ (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao) của câu hỏi kiểm tra, đánh giá; hướng dẫn giáo viên sử dụng công cụ biên soạn câu hỏi trên mạng để xây dựng và sử dụng có hiệu quả ngân hàng câu hỏi trực tuyến trong quá trình dạy học.

2. Chỉ tiêu bộ môn, phụ đạo học sinh chưa đạt

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học; tổ chức sinh hoạt chuyên môn có hiệu quả để giữ vững và nâng cao chất lượng dạy học bộ môn, hạn chế học sinh chưa đạt.

- Chỉ tiêu đăng kí:

+ Điểm kiểm tra học kỳ: đạt 100% trên trung bình (điểm khá - giỏi: đạt 90,0%).

+ Điểm trung bình môn: 100% trên trung bình (Khá - giỏi: đạt 85,0%).

Chất lượng giảng dạy:

Khối	Chỉ tiêu (%)		Tỉ lệ % HS khá giỏi
	Phải đạt	Phấn đấu	
6	100	100	85
7	100	100	85
8	100	100	85
9	100	100	85

Toàn trường	100	100	85

Về ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt

- Lập danh sách học sinh có nhận thức chậm, có khó khăn trong học tập dẫn đến khó đạt được yêu cầu về kiến thức kĩ năng theo chuẩn để có kế hoạch dò bài ngay từ đầu năm học.

- Giáo viên chủ nhiệm phân công học sinh giỏi trong lớp kèm học sinh chưa đạt.

- Giáo viên chăm chút, động viên, khích lệ kịp thời học sinh chưa đạt có cố gắng trong học tập.

3. Công tác bồi dưỡng thường xuyên

Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và đào tạo về ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên; Thông tư số 17/2022/TT-BGDĐT ngày ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT; Thông tư số 17/2022/TT-BGDĐT);

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông (Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT);

Căn cứ Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông (Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT);

Căn cứ Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 55/KH-LTC ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng trường THCS Lê Thành Công về Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường năm học 2025-2026;

4. Tham gia cuộc thi, hội thi

- Tham gia viết bài dự thi theo kế hoạch, Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Các cuộc thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai.

- Giáo viên tham gia đầy đủ các buổi họp, chuyên đề do Sở Giáo dục và Đào tạo và trường tổ chức nhằm học hỏi và nâng cao trình độ chuyên môn và tay nghề trong công tác giảng dạy.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đăng ký danh hiệu thi đua		Tay nghề	Ghi chú
			Lao động tiến tiến	Chiến sĩ thi đua	GV Giỏi	
1	Nguyễn Thị Kim Ngân	Giáo viên	x	x	x	
2	Nguyễn Hồng Phương	Giáo viên	x	x	x	
3	Lê Thảo Tiên	Giáo viên	x	x	x	

Nhà Bè, ngày tháng năm 2025

Người lập

Nguyễn Thị Kim Ngân

TTCM

Lê Thị Thanh Thúy

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LÊ THÀNH CÔNG

Cao Huy Bằng